

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS hiểu thế nào là lời yêu cầu, đề nghị lịch sự.
2. Biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự ; biết dùng các từ ngữ phù hợp với các tình huống khác nhau để đảm bảo tính lịch sự của lời yêu cầu, đề nghị.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một tờ phiếu ghi lời giải BT2, 3 (phần Nhận xét).
- Một vài tờ giấy khổ to để HS làm BT4 (phần Luyện tập).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS làm lại BT2,3 ; 1 HS làm lại BT4 (tiết LTVC trước : *MRVT – du lịch – thám hiểm*).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Bài học *Cách đặt câu khiến* ở tuần 27 đã giúp các em biết nói, viết câu khiến để bày tỏ yêu cầu, đề nghị. Bài học hôm nay giúp các em biết cách nói những lời yêu cầu, đề nghị đó sao cho lịch sự để mọi người vui vẻ, sẵn lòng thực hiện yêu cầu, đề nghị của các em.

2. Phân Nhận xét

- Bốn HS tiếp nối nhau đọc các BT1, 2, 3, 4.
- HS đọc thầm lại đoạn văn ở BT1, trả lời lần lượt các câu hỏi 2, 3, 4.
- HS phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng :

Câu 2, 3 :

Câu nêu yêu cầu, đề nghị	Lời của ai ?	Nhận xét
– <i>Bơm cho cái bánh trước. Nhanh lên nhé, trễ giờ học rồi.</i>	Hùng nói với bác Hai	Yêu cầu bất lịch sự với bác Hai.
– <i>Vậy, cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy.</i>	Hùng nói với bác Hai	Yêu cầu bất lịch sự.
– <i>Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé.</i>	Hoa nói với bác Hai	Yêu cầu lịch sự.

Câu 4 :
Như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị ?

Lời yêu cầu đề nghị lịch sự là lời yêu cầu phù hợp với quan hệ giữa người nói và người nghe, có cách xưng hô phù hợp.

(Lời yêu cầu của Hoa với bác Hai chừa xe đạp thể hiện thái độ kính trọng của người dưới với người trên. Hoa gọi *bác*, xưng *cháu*, Hoa nói lễ độ *cho cháu mượn cái bơm nhé*.)

Lời yêu cầu của Hùng cộc lốc, xác xược, thể hiện thái độ thiếu tôn trọng người trên.)

3. Phân Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.
- GV yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ.

4. Phân Luyện tập

Bài tập 1

- Một HS đọc yêu cầu của BT1.
- GV mời 2 – 3 HS đọc các câu khiến trong bài đúng ngữ điệu, sau đó lựa chọn cách nói lịch sự (cách b và c).

Bài tập 2

Cách thực hiện tương tự BT1.

Lời giải : cách b, c, d là những cách nói lịch sự. Trong đó, cách c, d có tính lịch sự cao hơn.

Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của BT.

– GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc các cặp câu khiến đúng ngữ điệu, phát biểu ý kiến, so sánh từng cặp câu khiến về tính lịch sự, giải thích vì sao những câu ấy giữ và không giữ được phép lịch sự. GV nhận xét, kết luận :

- a) – *Lan ơi, cho tớ về với !* → lời nói lịch sự vì có các từ xưng hô *Lan, tớ, từ với, ơi*, thể hiện quan hệ thân mật.
Cho đi nhờ một cái ! → câu bất lịch sự vì nói trống không, thiếu từ xưng hô.
- b) – *Chiều nay, chị đón em nhé !* → câu lịch sự, tình cảm vì có từ *nhé* thể hiện sự đề nghị thân mật.
– Chiều nay, chị phải đón em đấy ! → từ *phải* trong câu có tính bắt buộc, mệnh lệnh không phù hợp lời đề nghị của người dưới.
- c) – *Đừng có mà nói như thế !* → câu khô khan, mệnh lệnh.
– Theo tớ, cậu không nên nói như thế ! → lịch sự, khiêm tốn, có sức thuyết phục vì có cặp từ xưng hô *tớ – cậu*, từ khuyên nhủ *không nên*, khiêm tốn : *theo tớ*.
- d) – *Mở hộ cháu cái cửa !* → nói cộc lốc.
– Bác mở giúp cháu cái cửa này với ! → lời lễ lịch sự, lễ độ vì có cặp từ xưng hô *bác – cháu*, thêm từ *giúp* sau từ *mở* thể hiện sự nhã nhặn, từ *với* thể hiện tình cảm thân mật.

Bài tập 4

– HS đọc yêu cầu của BT4.

– GV : với mỗi tình huống, có thể đặt những câu khiến khác nhau để bày tỏ thái độ lịch sự.

– HS làm bài. GV phát riêng giấy khổ rộng cho một vài em.

– HS tiếp nối nhau đọc đúng ngữ điệu những câu khiến đã đặt. GV nhận xét.

– Những HS làm bài trên phiếu dán kết quả làm bài lên bảng lớp, đọc kết quả. GV chấm điểm những bài làm đúng. VD :

- | | |
|---------------|---|
| Tình huống a) | <ul style="list-style-type: none">- Bố ơi, bố cho con tiền để con mua một quyển sổ ạ !- Xin bố cho con tiền để con mua một quyển sổ ạ !- Bố ơi, bố cho con tiền để con mua một quyển sổ nhé !- Bố ơi, bố có thể cho con tiền để con mua một quyển sổ không ạ ? |
| Tình huống b) | <ul style="list-style-type: none">- Bác ơi, cháu có thể ngồi nhờ bên nhà bác một lúc có được không ạ ?- Xin bác cho cháu ngồi nhờ bên nhà bác một lúc ạ !- Bác ơi, bác cho cháu ngồi bên nhà bác một lúc nhé !- Bác cho cháu ngồi nhờ bên nhà bác một lúc ạ !- Thưa bác, cháu muốn ngồi nhờ bên nhà bác một lúc, được không ạ ? |

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ ; viết vào vở 4 câu khiến – với mỗi tình huống ở BT4 viết 2 câu.